

Liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 26 – NQ/TW

Ngô Văn Hà

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

Email liên hệ: ngvn.ha@gmail.com

Tóm tắt: Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là Nghị quyết 26), đã đặt ra yêu cầu về liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp phải được nâng lên một bước mới. Bài báo phân tích nội dung cơ bản của Nghị quyết 26, đánh giá thực trạng liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao (NNLCLC) ở vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, làm rõ những kết quả đạt được và hạn chế, từ đó đề xuất những giải pháp đào tạo nguồn nhân lực thời gian tới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết 26.

Từ khóa: Liên kết đào tạo, cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp, nguồn nhân lực chất lượng cao, Nghị quyết số 26-NQ/TW.

Linkages between Higher Education Institutions and Enterprises in Training High-Quality Human Resources in the North Central and Central Coastal Regions under Resolution No. 26-NQ/TW

Abstract: The Resolution No. 26-NQ/TW of the Politburo on the socio-economic development and the safeguarding of national defense and security in the North Central and Central Coastal regions toward 2030, with a vision to 2045 (hereinafter referred to as Resolution 26), sets forth the requirement to elevate the linkage between higher education institutions and enterprises to a new level. This paper analyzes the fundamental contents of Resolution 26, assesses the current status of the collaboration between these stakeholders in training high-quality human resources (HQHR) in the North Central and Central Coastal regions, clarifies achievements and existing limitations. On this basis, the study proposes solutions to human resource training in the coming period to meet the socio-economic development requirements articulated in Resolution 26.

Keywords: Training linkage, higher education institutions and enterprises, high-quality human resources, Resolution No. 26-NQ/TW.

Ngày nhận bài: 20/6/2025; **Ngày phản biện:** 22/7/2025; **Ngày duyệt đăng:** 20/10/2025

1. Đặt vấn đề

Nguồn nhân lực chất lượng cao (NNLCLC) là yếu tố quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội, là sản phẩm trực tiếp của giáo dục đại học. Việc liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp có vai trò rất quan trọng trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thời gian qua, hoạt động liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp ở Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ có nhiều chuyển biến tích cực, thực hiện nhiều hình thức liên kết, giúp sinh viên đi thực tế hiểu rõ phần lý thuyết học ở trường để nâng cao chất lượng đào tạo.

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, “cung” không gặp “cầu” giữa đào tạo và sử dụng, nhiều sinh viên ra trường phải làm trái nghề, doanh nghiệp phải mất khoản kinh phí để đào tạo. Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị ra ngày 03/11/2022 đặt ra yêu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu nguồn nhân lực. Việc liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp phải được nâng lên một bước mới và bài bản hơn. Vì vậy, nghiên cứu liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 26 là cần thiết và có ý nghĩa sâu sắc.

2. Thực trạng liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp tại vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 26 – NQ/TW

2.1. Khái quát về Nghị quyết số 26 – NQ/TW

Ngày 03/11/2022, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 26 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ⁽¹⁾ (BTB&DHTB) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu rõ quan điểm “Đổi mới tư duy phát triển, tạo đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức và hành động; phát triển nhanh, bền vững tương xứng với tiềm năng, lợi thế của vùng và các địa phương trong vùng; nâng cao trình độ và thu nhập của người dân trong vùng là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa chiến lược của các địa phương trong vùng và cả nước.., tập trung phát triển các ngành kinh tế biển trở thành vùng mạnh về biển, giàu từ biển; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả kết cấu hạ tầng hiện có, các khu kinh tế ven biển, khu công nghiệp, hệ thống đô thị ven biển, các hành lang kinh tế, các cực tăng trưởng, các trung tâm vùng và vùng động lực. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế biển xanh, kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện thực tế của vùng. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện thực tế của vùng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2022).

Trên cơ sở quan điểm, Nghị quyết 26 đề ra mục tiêu chung đến năm 2030 đối với vùng BTB&DHTB là “phát triển năng động, nhanh và bền vững, mạnh về kinh tế biển; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, có khả năng chống chịu cao với thiên tai, dịch bệnh và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; có một số trung tâm công nghiệp, dịch vụ, hợp tác quốc tế lớn của cả nước với các khu kinh tế ven biển và hệ thống đô thị ven biển đạt chuẩn quốc gia và khu vực; là cửa ngõ ra biển của vùng Tây Nguyên và nước bạn Lào; là nơi các giá trị văn hóa, lịch sử và hệ sinh thái biển, đảo, rừng được bảo tồn và phát huy; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc; các tổ chức đảng, hệ thống chính trị vững mạnh; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường”(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2022). Nghị quyết 26 đề ra quyết tâm phấn đấu đến năm 2045 “Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ là vùng phát triển nhanh, bền vững, mạnh về kinh tế biển; có một số trung tâm công nghiệp, dịch vụ, hợp tác quốc tế lớn ngang tầm khu vực Châu Á với các khu kinh tế ven biển hiện đại, hệ thống đô thị ven biển thông minh, bền vững, có bản sắc riêng, thân thiện với môi trường, có khả năng chống chịu cao với thiên tai, dịch bệnh và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; là nơi các giá trị văn hóa, lịch sử, hệ sinh thái biển, đảo, rừng được bảo tồn và phát huy; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đạt mức cao; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc; các tổ chức đảng, hệ thống chính trị vững mạnh; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2022).

Để đạt được mục tiêu trên, Nghị quyết 26 đưa ra nhiệm vụ trọng tâm và hệ thống giải pháp trong thời gian tới: Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh phát triển liên kết vùng; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế biển; tập trung phát triển mạnh hệ thống đô thị, nhất là hệ thống đô thị ven biển; đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng, nhất là hạ tầng giao thông; tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, nhất là tài nguyên biển, đảo và rừng; bảo vệ môi trường, nhất là môi trường biển; nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển toàn diện văn hóa - xã hội vùng; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

Như vậy, Nghị quyết 26 đã nhấn mạnh việc phát huy tiềm năng, lợi thế của vùng và từng địa phương trong vùng, phát triển mạnh về kinh tế biển, giàu từ biển trên cơ sở phát huy cao nhất các tiềm năng, lợi thế của biển để phát triển kinh tế - xã hội đưa BTB&DHTB phát triển toàn diện và mang sắc thái riêng, trong đó một số lĩnh vực có lợi thế vươn ra ngang tầm châu lục. Việc phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội phải phù hợp với điều kiện môi trường của vùng đảm bảo khả năng chống chịu cao với thiên tai, dịch bệnh phòng ngừa rủi ro để phát triển ổn định, bền vững. Phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường của vùng BTB & DHTB phải đặt trong tổng thể và phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển của cả nước để có sự đồng bộ, tương tác và hỗ trợ nhau theo tinh thần cả nước vì miền Trung, miền Trung vì cả nước.

Để đạt được mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 như trên, thì việc đào tạo>NNLCLC và phát triển khoa học công nghệ là hết sức quan trọng. Nghị quyết 26 đã đặt ra yêu cầu về xây dựng các trung tâm giáo dục – đào tạo chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển vùng và hội nhập; tăng cường liên kết giữa các trường đại học với doanh nghiệp và địa phương; thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, hình thành mạng lưới đổi mới sáng tạo vùng. Nâng cao chất lượng đào tạo đại học, đào tạo nghề; khuyến khích liên kết giữa cơ sở giáo dục và doanh nghiệp để đào tạo theo nhu cầu thị trường; đổi mới chương trình, tăng kỹ năng thực hành – ứng dụng; đào tạo nhân lực phục vụ kinh tế biển, du lịch, năng lượng, logistics, chuyển đổi số.

2.2. Thực trạng liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp tại vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ

2.2.1. Kết quả đạt được trong liên kết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

Để phát triển kinh tế - xã hội cần các yếu tố chủ yếu là: vốn, khoa học và công nghệ, nguồn nhân lực, cơ cấu kinh tế, thể chế chính trị và quản lý nhà nước. Các yếu tố trên thì nguồn nhân lực chất lượng là yếu tố quyết định nhất. Nguồn nhân lực chất lượng cao là “một bộ phận quan trọng của nguồn nhân lực quốc gia, là nguồn nhân lực đáp ứng các tiêu chí về chất lượng cao, trình độ cao- đó là nguồn nhân lực được đào tạo và sử dụng có chất lượng và hiệu quả với tổng các phẩm chất về nhân cách (tâm lực), tri thức sáng tạo (trí lực), năng lực thực hành (kỹ lực) và thể lực” (Phùng Hữu Phú và cộng sự, 2016, tr. 225).

Phát triển>NNLCLC phải có sự kết hợp hiệu quả giữa từng bước nâng cao chất lượng chung của cả hệ thống giáo dục- đào tạo với đào tạo có trọng tâm, trọng điểm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phát triển kinh tế tri thức trong từng giai đoạn. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng>NNLCLC như: trình độ khoa học công nghệ, dân số, y tế, chăm sóc sức khỏe... nhưng trực tiếp nhất là giáo dục đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục đại học là tăng cường>NNLCLC, trong đó liên kết giữa cơ sở giáo dục với doanh nghiệp giữa vai trò hết sức quan trọng. Kết quả nghiên cứu cho thấy “hơn 70% sinh viên tham gia vào các chương trình thực tập tại doanh nghiệp có khả năng tìm được việc làm nhanh hơn sau khi tốt nghiệp; khoảng 65% sinh viên thấy rằng các hoạt động thực tế, có liên kết với doanh nghiệp giúp họ phát triển kỹ năng cần thiết cho công việc” (Thaco Group, 2024).

Nhận thức được tầm quan trọng của việc liên kết trong việc phát triển nguồn nhân lực, thời gian qua các cơ sở giáo dục đại học ở vùng BTB & DHTB⁽²⁾ đã có nhiều hình thức liên kết đào tạo với doanh nghiệp. Sự liên kết này được thể hiện ở các hình thức sau:

- Thực hành, thực tập: là hình thức liên kết thường xuyên giữa nhà trường và doanh nghiệp trong qui trình đào tạo.

- Tuyển dụng sau đào tạo: là hình thức liên kết giữa người cung ứng lao động và người sử dụng lao động.

- Tuyển dụng trước, đào tạo sau: doanh nghiệp tuyển dụng và gửi cho nhà trường đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp.

- Xây dựng điều chỉnh chương trình đào tạo: cơ sở đào tạo giới thiệu qui trình, mục tiêu, chương trình đào tạo, doanh nghiệp góp ý điều chỉnh bổ sung theo yêu cầu sử dụng lao động.

- Hỗ trợ đào tạo: doanh nghiệp hỗ trợ cơ sở vật chất, tham quan nơi sản xuất, báo cáo chuyên đề, cấp học bổng cho học viên, sinh viên.

- Hợp tác nghiên cứu khoa học: cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp tổ chức hội thảo, tọa đàm, triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học.

Thông qua liên kết, sinh viên được tiếp xúc với thực tiễn hiểu rõ hơn phần lý thuyết đã học trong trường, có cơ hội học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm từ các chuyên gia, trải nghiệm thực tiễn để phát triển kỹ năng. Nhà trường điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo sát với yêu cầu thực tiễn, gắn lý thuyết với thực hành. Các doanh nghiệp tận dụng được nguồn lao động từ sinh viên đến thực tập, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả công việc.

Đại học Đà Nẵng và Đại học Huế là hai đại học vùng đi đầu trong liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo>NNLCLC. Năm 2021 và năm 2022, các trường thành viên của Đại học Đà Nẵng đã ký kết với 120 doanh nghiệp về đào tạo>NNLCLC, trong đó có nhiều doanh nghiệp uy tín như: Tập đoàn Fujikin, Microsoft, Mikazuki; Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tập đoàn Viễn thông Quân

đội (Viettel), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVN CPC), Tập đoàn Sun Group, Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Hải (THACO), Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn. Nội dung hợp tác dựa trên nhu cầu, thế mạnh của các bên, “trong đó tập trung vào các mảng như hợp tác đào tạo (doanh nghiệp tham gia góp ý, xây dựng, điều chỉnh chương trình; nhà trường triển khai các phương pháp dạy-học tiên tiến, các mô hình đào tạo đặc thù với các ngành công nghệ thông tin, du lịch...); doanh nghiệp hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hành, thí nghiệm cho nhà trường và sinh viên; hợp tác nghiên cứu khoa học, triển khai nhiều đề tài ứng dụng, chuyển giao công nghệ, (giai đoạn 2016-2021 ước đạt tổng kinh phí thực hiện các đề tài từ doanh nghiệp hơn 30 tỷ đồng); hỗ trợ tiếp nhận sinh viên thực tập và tuyển dụng nhân lực” (Trung tâm TT-HL và Truyền thông ĐHQĐN, 2023).

Năm 2020, Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo của Đại học Huế đã ký kết với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hợp tác sáu nội dung “phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đại học Huế; kết nối doanh nghiệp nhằm chuyển giao công nghệ và thương mại hóa các sản phẩm khoa học công nghệ từ Đại học Huế; triển khai các chương trình nâng cao năng lực cho sinh viên; đào tạo, bồi dưỡng nhân sự cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh” (Liên Minh, 2020).

Nhiều đơn vị, doanh nghiệp đã chủ động và có cách làm hay trong việc liên kết đào tạo nguồn nhân lực. Công ty cổ phần Tập đoàn Trường Hải (THACO) là tập đoàn lớn đã chú trọng hợp tác với các trường đại học trên cả nước và vùng BTB & DHTB nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ chuyên môn, tư duy khoa học, hướng đến phát triển bền vững của Tập đoàn. THACO đã ký kết hợp tác với “hơn 45 trường đại học, cơ sở đào tạo trong cả nước để phối hợp đào tạo, tiếp nhận thực tập, tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp, hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, tài trợ giáo dục và trang thiết bị học tập. Từ tháng 9/2023 đến tháng 3/2024, THACO đã tài trợ 40 động cơ ô tô, 20 trang thiết bị và 02 robot hàn phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo cho nhiều trường như: Trường Đại học Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Đại học Đà Nẵng” (Thaco Group, 2024).

Nhằm xây dựng cầu nối giữa sinh viên và thị trường lao động, các cơ sở giáo dục đại học đã tích cực tổ chức nhiều sự kiện, “ngày hội tuyển dụng”, “ngày hội việc làm”, “ngày hội việc làm kết nối doanh nghiệp”, “hội chợ việc làm”. Các hoạt động trên đã đẩy mạnh sự liên kết, hợp tác trong lĩnh vực giáo dục nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực ngày càng cao của các doanh nghiệp.

Việc liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp ở BTB & DHTB đã góp phần quan trọng vào việc đào tạo đội ngũ lao động đồng đảo, chất lượng ngày một cao, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội. Trung bình hàng năm đã có “hơn 31.000 sinh viên và hơn 2.400 học viên, nghiên cứu sinh tốt nghiệp cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho vùng. Trong đó, tỷ lệ lao động trong lĩnh vực kinh tế biển được đào tạo các trình độ khoảng 68% (tăng 39,6 % so với năm 2010), là điều kiện tốt để phát triển kinh tế biển- một ngành lợi thế của vùng” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Đà Nẵng, 2024, tr. 23).

Đại học Đà Nẵng và Đại học Huế là nơi cung cấp nguồn cán bộ quan trọng ở hầu hết các ngành kỹ thuật, kinh tế, sư phạm, khoa học cơ bản, y tế, nghệ thuật, quản lý nhà nước cho khu vực miền Trung – Tây nguyên và các tỉnh phụ cận. Chất lượng đào tạo ngày càng được cải thiện, thể hiện ở “tỷ lệ sinh viên có việc làm trong vòng 12 tháng sau khi tốt nghiệp có xu hướng tăng theo số lượng các cơ sở giáo dục đại học báo cáo hàng năm về Bộ Giáo dục và Đào tạo” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Đà Nẵng, 2024, tr. 23). Theo đánh giá từ phía doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động các nhân viên, sinh viên tốt nghiệp từ các cơ sở giáo dục đại học lớn ở BTB & DHTB “được đào tạo chuyên sâu và bài bản, sở hữu kiến thức vững chắc trong các lĩnh vực kỹ thuật, tài chính, luật và công nghệ thông tin, xử lý công việc nhanh, đáp ứng yêu cầu công việc” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Đà Nẵng, 2024, tr. 131), nhiều người trưởng thành giữ vị trí chủ chốt trong các tập đoàn và tổng công ty. Tại Tập đoàn Công nghiệp Trường Hải (THACO INDUSTRIES) có “hơn 1.000 nhân sự được đào tạo tại các trường thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng, chiếm 43% tổng số nhân sự có trình độ đại học tại Tập đoàn. Trong đó nhiều nhân sự đang đảm nhận các vị trí quan trọng (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc cao cấp, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng/Phó phòng) tại các

nhà máy, đơn vị, có đóng góp thiết thực vào sự phát triển của Tập đoàn” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Đà Nẵng, 2024, tr. 123-124). Ở Tổng Công ty Điện lực miền Trung EVNCPCLC “có 11.500 lao động thì số lao động tốt nghiệp từ các trường thành viên của Đại học Đà Nẵng chiếm 19%, nhưng lại chiếm 46,6% trên tổng số lao động có trình độ đại học trở lên và chiếm 67,8% trên tổng số các cán bộ giữ vị trí quản lý” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Đà Nẵng, 2024, tr. 131).

Liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp đào tạo ra NNLCCLC góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của vùng BTB&DHTB thời gian qua, với tốc tăng trưởng kinh tế “bình quân 7,3%/năm giai đoạn 2005 - 2020, cao hơn mức trung bình cả nước. Quy mô kinh tế của vùng năm 2020 (theo giá hiện hành) tăng gấp 9,1 lần so với năm 2004, chiếm 14,5% GDP cả nước; một số ngành kinh tế cơ bản, nhất là các ngành kinh tế biển, các ngành có giá trị gia tăng cao được hình thành và phát triển; du lịch dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Văn hóa, xã hội có bước phát triển; chất lượng giáo dục - đào tạo và các chỉ tiêu y tế cơ bản được cải thiện. An sinh xã hội được bảo đảm, tỉ lệ hộ nghèo giảm khá nhanh. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là của đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được nâng lên rõ rệt” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2022).

2.2.2. Một số hạn chế, bất cập trong liên kết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo tinh thần Nghị quyết số 26

Bên cạnh thành công, việc liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp ở BTB &DHTB vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập:

Một là, nhiều cơ sở giáo dục đại học còn thiếu thông tin về nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, sự chuyển đổi công nghệ của doanh nghiệp, dẫn đến tình trạng “cung” không gặp “cầu” giữa đào tạo và sử dụng. Không ít sinh viên tới doanh nghiệp thực tập chỉ dừng ở việc lấy số liệu từ doanh nghiệp về viết báo cáo thực tập tốt nghiệp, chứ không phải là đi tìm hiểu thực tế để làm rõ hơn phần lý thuyết học ở trường.

Hai là, một số cơ sở giáo dục đại học, nhất là những trường của địa phương quản lý, có quy mô đào tạo nhỏ, khó khăn trong tuyển sinh, đào tạo đơn ngành, nguồn lực đầu tư hạn chế, đội ngũ cán bộ giảng dạy còn mỏng, nên gặp khó khăn trong liên kết đào tạo với doanh nghiệp.

Ba là, sự hợp tác và liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học với các doanh nghiệp trong các lĩnh vực “đào tạo, nghiên cứu khoa học, hội thảo, tọa đàm... và tham gia góp ý nội dung chương trình đào tạo và tăng cường sự gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp còn chưa chặt chẽ, liên tục” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Đà Nẵng, 2024, tr. 124). Các cơ sở giáo dục chưa kịp thời điều chỉnh cơ cấu ngành nghề đào tạo theo nhu cầu thực tế, xu hướng của nghề nghiệp mới, “chưa bắt kịp của xu thế để thích ứng, thay đổi phương thức sản xuất kinh doanh, dịch vụ” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Đà Nẵng, 2024, tr. 3), nên cơ cấu đào tạo chưa hợp lý, sinh viên tốt nghiệp ra trường làm trái ngành và “chất lượng đầu ra chưa đáp ứng hoàn toàn yêu cầu về chuyên môn, năng lực quản trị và các kỹ năng cần thiết trong môi trường hội nhập như: ngoại ngữ, công nghệ thông tin, giao tiếp quốc tế” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Đà Nẵng, 2024, tr. 124).

Bốn là, trong quá trình ký kết liên kết đào tạo, một số cơ sở giáo dục đại học “chỉ mong muốn doanh nghiệp hỗ trợ nguồn lực, kinh phí, học bổng là chính, mà chưa tìm hiểu nghiên cứu nhu cầu, thế mạnh của các doanh nghiệp, từ đó nội dung nhà trường đề xuất còn phiến diện, chưa có tính hợp lý và khả thi cao. Phương pháp hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp chủ yếu dựa vào thỏa thuận có tính tự nguyện, song thiếu cơ chế ràng buộc, cộng đồng trách nhiệm và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nên mức độ đạt kết quả, hiệu quả chưa cao” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Đà Nẵng, 2024, tr. 216).

3. Định hướng và đề xuất giải pháp liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết 26 – NQ/TW

3.1. Định hướng liên kết

Trong thời gian tới việc liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp cần tăng cường theo hướng thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, hình thành mạng lưới đổi mới sáng

tạo vùng; đào tạo gắn với sử dụng, liên kết đào tạo theo nhu cầu thị trường; đổi mới chương trình theo hướng tăng kỹ năng thực hành – ứng dụng.

Khai thác thế mạnh của mỗi bên khi thực hiện liên kết, cần có sự phân tầng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực tránh chồng chéo trong đào tạo. Phát triển nguồn nhân lực trong vùng gắn với định hướng, lợi thế ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của vùng.

Các cơ sở giáo dục đại học lớn giữ vai trò nòng cốt trong liên kết đào tạo; đa dạng hóa trong liên kết đào tạo, kết hợp giữa liên kết nội vùng và liên kết ngoại vùng, tăng cường liên kết đào tạo quốc tế.

3.2. Giải pháp liên kết

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng BTB & DHTB, việc liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp trong thời gian tới cần làm tốt các việc sau:

Một là, hoàn thiện cơ chế phối hợp về liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Việc liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực được xác định trong Luật Giáo dục Đại học (2012), với nội dung “đẩy mạnh hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học với tổ chức nghiên cứu khoa học và với doanh nghiệp... Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có quyền và trách nhiệm tiếp nhận, tạo điều kiện để người học, giảng viên thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo” (Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2012), nhưng đến nay vẫn chưa có cơ chế, chính sách cụ thể về liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp, vì vậy cần xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp tạo ra bước đột phá về liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo NNLCLC đáp ứng yêu cầu, tính chất của lao động tổng hợp và các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Việc xây dựng cơ chế, chính sách cần xác định rõ quyền và nghĩa vụ các bên liên quan, huy động tối đa nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nguồn nhân lực.

Cần có chính sách hỗ trợ, khuyến khích, vinh danh, khen thưởng các doanh nghiệp tham gia liên kết với nhà trường. Có cơ chế miễn, giảm thuế cho các doanh nghiệp đã tài trợ, hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, cấp học bổng cho các cơ sở giáo dục trong đào tạo nguồn nhân lực. Những hoạt động của doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực như thỉnh giảng, cho nhà trường mượn cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm..., được tính vào chỉ tiêu tuyển sinh của cơ sở giáo dục đại học để tăng nguồn thu cho nhà trường và doanh nghiệp.

Thành lập và có cơ chế quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực. Nhà nước hỗ trợ ban đầu cho Quỹ và hằng năm được bổ sung từ đóng góp của cơ sở đào tạo, của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác. Đối với những cơ sở có cách làm hay về mô hình liên kết đào tạo nguồn nhân lực cần triển khai nhân rộng, nếu chưa có văn bản quy định hoặc có quy định khác thì cho thực hiện thí điểm.

Hai là, nghiên cứu thị trường lao động của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ làm cơ sở định hướng liên kết đào tạo nguồn nhân lực với cơ cấu hợp lý và đảm bảo chất lượng.

Nghị quyết 26 là nghị quyết phát triển vùng có tính đặc thù, khai thác lợi thế so sánh của vùng và từng địa phương, do đó việc nghiên cứu thị trường lao động làm cơ sở cho liên kết đào tạo nguồn nhân lực đặc thù là rất quan trọng để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Cần khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng nguồn nhân lực của vùng, xây dựng hệ thống thu thập thông tin, phân tích và dự báo cung - cầu nguồn nhân lực theo chuẩn đầu ra của cơ sở giáo dục đại học và chuẩn nghề nghiệp của các hiệp hội nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp; kết nối, chia sẻ thông tin về nguồn nhân lực giữa các nhà quản lý, hoạch định chính sách, các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp.

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng hoạt động một số trường đại học lớn ở Vinh, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Nha Trang trở thành những trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới, trong đó Đại học Đà Nẵng và Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia để mở ngành đặc thù đào tạo NNLCLC phục vụ các địa bàn trọng điểm, các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, những lợi thế phát triển vùng và địa phương. Để đạt được mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo tinh thần Nghị quyết 26 các cơ sở giáo dục đại học liên kết với doanh nghiệp

tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các ngành và lĩnh vực: kinh tế ven biển, khu công nghiệp, khu du lịch và dịch vụ; phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, lịch sử và hệ sinh thái biển, đảo, rừng; phát triển các lĩnh vực giao thông, năng lượng, công nghệ thông tin, chip bán dẫn, kinh tế số, kinh tế tài chính, logistics; hệ thống thông tin, dữ liệu; kinh tế hàng hải; khai thác dầu khí, tài nguyên khoáng sản biển; nuôi trồng và khai thác hải sản; công nghiệp ven biển; năng lượng tái tạo, năng lượng gió. Liên kết để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ Khu kinh tế Dung Quất, mỏ Bão Vàng, Kền Bấu, chuỗi dự án Cá Voi Xanh, Khu thương mại tự do và các ngành kinh tế biển mới.

Ba là, tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình đào tạo cập nhật kiến thức mới, đáp ứng thị trường lao động.

Cần phối hợp giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình đào tạo cập nhật kiến thức mới, đáp ứng thị trường lao động. Doanh nghiệp dự báo nhu cầu lao động, hoàn thiện các chính sách, chế độ thu hút, phát triển nhân tài, quy hoạch phát triển nhân sự kế cận, nhất là xây dựng để án vị trí việc làm, trong đó xác định chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn về chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức công vụ, năng lực tổ chức điều hành, quản lý nhân sự.., của từng vị trí để định hướng cho cơ sở giáo dục xây dựng chương trình đào tạo, chiến lược đào tạo nguồn nhân lực.

Việc xây dựng chương trình đào tạo cần được điều chỉnh theo hướng giảm lý thuyết và tăng thực hành, áp dụng cho từng đối tượng cụ thể; tăng cường học phần ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ngoại ngữ, kỹ năng mềm để thích ứng với thực tiễn; xây dựng các chương trình đào tạo có sự kết hợp giữa các ngành học khác nhau, hình thành đào tạo đa ngành, phát triển đa kỹ năng để sinh viên có cơ hội tiếp cận với nhiều lĩnh vực, thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường bên ngoài.

Bên cạnh việc liên kết đào tạo trong nước, khuyến khích mô hình liên kết với các doanh nghiệp liên doanh nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, các cơ sở giáo dục có uy tín trên thế giới để người học có cơ hội thực tập trong môi trường ở cấp quốc tế.

Bốn là, đề cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp, coi doanh nghiệp là một khâu trong quá trình đào tạo, nhất là giai đoạn người học đi thực tập, thực tế chuẩn bị tốt nghiệp.

Hiện nay, việc đào tạo nguồn nhân lực thuộc về cơ sở đào tạo là chính, doanh nghiệp tham gia với vai trò là hỗ trợ. Đã đến lúc cơ sở đào tạo và doanh nghiệp phải gắn bó mật thiết với nhau. Vai trò của doanh nghiệp không chỉ ở việc tham gia góp ý xây dựng chương trình đào tạo, tham gia hội đồng trường.., mà phải coi như một khâu của quá trình đào tạo. Doanh nghiệp cử các chuyên gia có kinh nghiệm tham gia thiết kế nội dung chương trình đào tạo, mở ngành đào tạo mới, giảng dạy với vai trò là giảng viên thỉnh giảng, báo cáo chuyên đề chuyên sâu mang tính thực tiễn, hướng dẫn sinh viên thực tập tốt nghiệp, tham gia nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học để sinh viên liên tục được cập nhật những kiến thức mới từ nhu cầu của doanh nghiệp.

Để thời gian thực tập của sinh viên có chất lượng, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Việc đưa sinh viên đi thực tập phải đúng thời gian doanh nghiệp đang cần người để thuận lợi cho việc bố trí công việc như một nhân viên học việc, giúp sinh viên có nhiều cơ hội trải nghiệm, được trực tiếp tham gia quá trình hoạt động. Sinh viên thực tập có kết quả tốt, làm ra sản phẩm, doanh nghiệp chi trả thù lao và tuyển dụng khi tốt nghiệp. Làm được như vậy sẽ tạo động lực cho họ khi đi thực tập với tâm thế của người đi thử việc, chủ động chiếm lĩnh kiến thức để có kết quả tốt.

Đối với một số ngành, có thể lồng ghép vào chương trình đào tạo kiến thức cụ thể theo yêu cầu của doanh nghiệp để sinh viên vừa học chương trình của trường, vừa học thêm kỹ năng chuyên môn của doanh nghiệp trở thành nhân viên của doanh nghiệp sau này, làm cho mối liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp thêm bền chặt, đồng hành trên con đường phát triển nguồn nhân lực.

Làm tốt các giải pháp trên sẽ đào tạo ra nguồn nhân lực có cơ cấu hợp lý, đảm bảo về chất lượng, phù hợp cho phát triển vùng, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, đào tạo gắn với sử dụng, góp phần quyết định hoàn thành mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết 26 đã đề ra.

4. Kết luận

Liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp là một khâu quan trọng trong đào tạo NNLC. Hoạt động liên kết này đã đem lại nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, so với yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động thì việc liên kết này còn nhiều hạn chế, bất cập cần được khắc phục. Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt ra yêu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu NNLC, theo đó hoạt động liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp phải đi vào thực chất và cần được nhìn nhận như một nhiệm vụ cấp thiết trong giai đoạn chuyển đổi mô hình tăng trưởng hiện nay. Thời gian tới cần hoàn thiện cơ chế phối hợp về liên kết; nghiên cứu thị trường lao động của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ làm cơ sở cho định hướng đào tạo nguồn nhân lực; tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp; đề cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp, coi doanh nghiệp là một khâu trong quá trình đào tạo.

Chú thích:

(1) Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ chưa sáp nhập bao gồm 14 tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương từ Thanh Hóa đến Bình Thuận, trong đó có 3 tiểu vùng là: Bắc Trung bộ (gồm: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị); vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (gồm: Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định); và vùng Nam Trung bộ (gồm: Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận).

(2) Tính đến năm 2022, toàn vùng BTB & DHTB có 44 cơ sở giáo dục đại học, trong đó có 02 đại học Vùng là Đại học Đà Nẵng và Đại học Huế, với các ngành nghề trọng điểm như kinh tế biển, logistic, công nghệ thông tin, công nghệ chế biến, chế tạo, du lịch... Vùng có 28 cơ sở giáo dục đại học đã được công nhận đạt chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục đại học của Bộ GDĐT và chuẩn kiểm định quốc tế, 98 chương trình được đánh giá theo tiêu chuẩn trong nước, 41 chương trình đào tạo được kiểm định bởi các tổ chức quốc tế và nhiều chương trình liên kết với nhiều quốc gia phát triển trên thế giới. Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Đà Nẵng, *Kỷ yếu hội thảo gắn kết trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 26- NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Nxb Tài chính, năm 2024, tr 21.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Đà Nẵng (2024). *Kỷ yếu hội thảo gắn kết trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ theo tinh thần Nghị quyết số 26- NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Nxb Tài chính. Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2022). *Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Nghị quyết số: 26-NQ/TW, ngày 03/11/2022. Hà Nội.

Liên Minh (2020). Ký kết hợp tác phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Truy xuất tại: <https://baothuathienhue.vn/kinh-te/khoi-nghiep/ky-ket-hop-tac-phat-trien-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao-84343.html>, ngày 12/12/2024.

Phùng Hữu Phú, Nguyễn Đăng Vạn, Nguyễn Viết Thông (2016). *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*. Nxb CTQG - Sự thật. Hà Nội.

Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012). *Luật giáo dục Đại học*. Luật số: 08/2012/QH13. Hà Nội.

Thaco Group (2024). Gắn kết nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực. Truy xuất tại: <https://thacogroup.vn>, ngày 01/8/2024.

Trung tâm Thông tin- Học liệu và Truyền thông Đại học Đà Nẵng (2023). Đại học Đà Nẵng tổ chức Hội thảo Gắn kết trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, chào mừng 30 năm xây dựng và phát triển ĐHQĐ. Truy xuất tại: <https://www.udn.vn>, ngày 12/12/2024.